TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 14/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn .
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Sỹ Hiền;
2. Ông Nguyễn Hòa Bình

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S;; tên gọi khác (C), sinh ngày 21/01/1990 tại A, Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ N, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Trương Thị Tuyết N; bị cáo có vợ tên: Phạm Thị L, sinh năm: 1990 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2018 đến ngày 06/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Phan Xuân N, sinh năm 1966; trú tại: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

* *Người làm chứng*:

Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1979; trú tại: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng thì nội dung vụ án như sau: Qua tìm hiểu, Nguyễn Ngọc S biết được ông Phan Xuân N có một chuồng bò tại trại rẫy thuộc Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai không có người trông coi nên Sơn nảy sinh ý định trộm cắp bò của ông N để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 14 giờ ngày 02/12/2018 S đã điện thoại cho người mua bán bò là ông Nguyễn Thành C, trú tại: Tổ C, phường A, thị xã A và nói "Có con bò ba em cho em, anh có mua không em bán", anh C hỏi

"Bò của nhà thật hả" thì S nói "Ừ". Nghe S nói vậy nên anh C nói S dắt bò ra để xem thử.

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/12/2018, Nguyễn Ngọc S đi bộ từ nhà ở Tổ C, phường A, thị xã A đến chuồng bò của ông Phan Xuân N, quan sát thấy không có người trông coi nên lén lút vào trong chuồng bò (*chuồng bò không có cửa đóng*), dắt trộm 01 (một) con bò cái lông màu đỏ, dưới cổ có vết loang màu trắng, khoảng 07 tháng tuổi, đi bộ đến khu vực gò mả và ngồi ở đó khoảng 60 phút, chờ trời tối thì Sơn sẽ dắt bò đến nhà ông Cao.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S dắt bò trộm được của ông N đến nhà ông Nguyễn Thành C, cột bò vào gốc cây rồi gọi ông C ra mở cửa. Khi mở cửa gặp S ông C hỏi lại "***Có đúng là bò của nhà thật không***?" thì S trả lời "***Bò của nhà thật, do kẹt tiền nên bán***". Vừa lúc đó thì lực lượng Công an phường A đi tuần tra phát hiện bắt giữ Sơn cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 222 ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A, xác định: Giá trị của 01 (một) con bò cái lông màu đỏ, dưới cổ có vết loang màu trắng, khoảng 07 tháng tuổi tại thời điểm ngày 03/12/2018 là: **8.000.000** đồng *(Tám triệu đồng)* .

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã A tạm giữ 01 (một) con bò cái lông màu đỏ, dưới cổ có vết loang màu trắng, khoảng 07 tháng tuổi. Ngày 07/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại con bò trên cho ông Phan Xuân N.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Xuân N đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo có ý định trộm cắp bò của ông N để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 18 giờ ngày 03/12/2018 một mình bị cáo đã lén lút dắt trộm 01 con bò nghé cái của ông Phan Xuân N, đến nhà ông C nói dối là bò của gia đình kẹt tiền nên bán. Khi vừa đến nhà ông C thì bị Công an phường A bắt giữ. Hôm nay, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại ông Phan Xuân N: Ông có chuồng bò ở trại rẫy, thuộc Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai và cột nhốt 08 con bò của gia đình ông ở đó. Vào tối ngày 03/12/2018 nhà có giỗ không có người trông coi chuồng bò, đến khoảng 23 giờ có Công an phường A đến nhà thông báo ông đi kiểm tra xem có bị mất bò không. Ông N đến chuồng bò ở trại rẫy nói trên kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 con bò nghé cái khoảng 07 tháng tuổi, sau đó cùng Công an phường A đến nhà ông C (Người mua bán bò) thì biết được con bò của ông bị Nguyễn Ngọc S trộm cắp đem đến chuẩn bị bán cho ông C thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 06 đến 09 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 03/12/2018 một mình bị cáo Nguyễn Ngọc S đã lén lút dắt trộm 01 con bò nghé cái của ông Phan Xuân N, trị giá 8.000.000đ, đến nhà ông C nói dối là bò của gia đình kẹt tiền nên bán, bị ông C nghi ngờ nên ông C không trả giá mà ngồi uống nước với S. Khi đang ngồi uống nước với ông C thì có Công an phường A, thị xã A đi tuần tra và bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm được đã thu hồi trả lại cho bị hại đầy đủ và tại phiên tòa bị hại đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì thế, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành động của bị cáo gây ra để giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với ông Nguyễn Thành C là người mua bán bò mà bị cáo S đã điện thoại đến để bán bò. Qua điều tra không có chứng cứ chứng minh ông C phạm tội. Vì thế, không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với ông C.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm được là con bò nghé Công an thị xã A đã trả lại cho bị hại là ông Phan Xuân N, bị hại không có yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S, phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/12/2018 (chuyển tạm giam ngày 06/12/2018).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trung Toàn